

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HS-ST.
Ngày: 17-11-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan.
+ Ông Phạm Văn Minh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T, sinh ngày 25-7-1989 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HĐ2, xã Chí C, huyện TP, BT; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Trần Văn N., sinh năm 1978 (Đã chết);

Đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị Thanh H., sinh năm 1979 (vợ bị hại); địa chỉ: Khu phố HT 1, TT PRC, huyện TP, BT. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 13-8-2022, Trần Văn N. điều khiển xe mô tô biển số 86F8-6753 từ đường T2 (Khu 15Ha) ra đường hương lộ (Đường Hòa Minh-Phan Rí) và đã đi vào phần đường bên phải thì cùng lúc này Nguyễn Trí T (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 86B1- 081.35 chạy trên đường hương lộ hướng UBND xã Hòa Minh-thị trấn PRC, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường T2 và đường hương lộ thuộc khu phố Minh Tân 3, thị trấn PRC, huyện TP,

đã không giảm tốc độ nên khi phát hiện Trần Văn N. ở cự ly gần thì Toàn đã lách xe tránh sang phần đường bên trái theo hướng của Toàn, tung mạnh vào xe mô tô của Ngọt. Hậu quả làm Trần Văn N. chết tại bệnh viện còn Toàn bị thương nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 859/2022/KL-KTHS ngày 08-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh BT kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Văn N.: Shock chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vẫn còn nguyên vẹn, người bị nạn được đưa đi cấp cứu. Hiện trường trong khu vực ngã ba được tạo bởi đường T2 và đường hương lộ Hòa Minh-Phan Rí, có đèn chiếu sáng công cộng, có dân cư sinh sống, có biển báo giao nhau với đường cùng cấp. Đường hương lộ và đường T2 được rải nhựa bằng phẳng, có kẻ vạch phân chia đường bằng sơn trắng (đường liền, đường đứt khúc). Mỗi chiều đường hương lộ rộng 3,20m; mỗi chiều đường T2 rộng 4,50m. Theo hướng QL1A-Siêu thị CoopMart, chọn mép đường bên phải của đường hương lộ làm lề chuẩn cho các số đo hiện trường, chọn cột gắn biển tên đường T2 và đường hương lộ Hòa Minh-Phan Rí làm điểm cố định hiện trường.

- Vết cày (1) nằm trên mặt đường Hòa Minh- Phan Rí không đều, không liên tục, rõ nét, có chiều dài 4,40m, nơi rộng nhất của vết cày là 0,40m. Đo từ vết cày đến vạch phân chia đường hương lộ là 0,22m và đến lề chuẩn của đường là 3,50m, cuối vết cày là tại vị trí của gát chân trước bên phải của xe mô tô 86F7-6753.

- Xe mô tô 86F7-6753 (2) nằm trên mặt đường hương lộ, ngã sang phải, đầu hướng chệch vào lề đất bên trái, đo từ tâm trục bánh trước của xe mô tô 86F7-6753 đến lề chuẩn của đường là 3,80m và đo từ tâm trục bánh sau của xe mô tô 86F7-6753 đến lề chuẩn của đường là 3,35m.

- Xe mô tô biển số 86B1-081.35 (3) ngã nghiêng sang phải nằm đè lên xe mô tô 86F7-6753, đầu hướng chệch về hướng lề đất bên trái, từ tâm trục bánh trước của xe mô tô 86B1-081.35 đến lề chuẩn của đường là 4,35m và tâm trục bánh sau đến lề chuẩn là 3,70m, tâm trục bánh trước xe mô tô 86F7-6753 đến tâm trục bánh trước 86B1-081.35 là 0,40m.

- Vết máu (4) trên mặt đường hương lộ kích thước (0,75 x 0,35)m, tâm vết máu đến lề chuẩn là 3,80m và đến tâm trục bánh trước xe mô tô 86F7-6753 là 1,10m; vết máu (5) kích thước (0,90 x 0,45)m, tâm vết máu đến lề chuẩn là 2,70m, đến tâm vết máu (4) là 3,90m, đến cột gắn tên đường T2 và đường Hòa Minh-Phan Rí là 9,60m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô 86B1-081.35: Toàn bộ cụm ốp bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn xinhan, mặt nạ trước bể vỡ gãy rời khỏi vị trí. Trục bánh trước, giảm sóc trước gãy rời khỏi vị trí. Bánh xe trước lệch áp sát vào giảm sóc trước bên trái. Giảm sóc trước phải, trái cong đưa về sau. Mặt ngoài thắng đĩa trục bánh trước có dấu vết bào mòn kim loại không đều, kích thước (2,5 x 2,5)cm. Cánh búng bên phải gãy rời khỏi vị trí, cánh búng bên trái bể vỡ bung hở. Ốp thân xe trái, phải bung hở. Cần thắng chân bên phải cong đưa vào trong, gãy đuôi cần thắng trước kích thước (02 x 1,5)cm. Mặt

dưới gát chân trước bên phải có dấu vết bào mòn cao su, kim loại, kích thước (03 x 02)cm.

- Xe mô tô 86F7-6753: Chàng ba cong lệch sang phải, cụm ốp mặt nạ trước, đèn chiếu sáng, đèn xinhan trái-phải bề vỡ rời khỏi xe. Xung quanh ốp bảo vệ đèn xinhan bên phải có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (13 x 12)cm. Mặt trước cần gạt gương chiếu hậu bên phải có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (06 x 0,8)cm. Mặt trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (04 x 1,5)cm. Đầu thắng tay bên phải có dấu vết bào mòn kim loại kích thước (1,5 x 1,5)cm. Toàn bộ mặt nạ trước bề vỡ bung hở cạnh bên phải có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (14 x 06)cm. Cánh bửng bên phải bề vỡ bung hở. Mặt trước có dấu vết bào mòn nhựa không đều, không liên tục, kích thước (30 x 13)cm. Cạnh dưới cần thắng chân bên phải có dấu vết bào mòn kim loại, kích thước (4 x 0,5)cm. Gát chân trước bên phải cong vênh đưa về sau, đầu gát chân có dấu vết bào mòn cao su, kim loại, kích thước (04 x 04)cm. Ốp hông xe bên phải, trái bung hở bề vỡ, đầu chấn bụn trước bên phải có dấu vết bào mòn nhựa kích thước (06 x 25)cm. Từ đầu chấn bụn trước bên trái đến giảm sóc trước bên trái có dấu vết bào mòn nhựa không đều, không liên tục, kích thước (45 x 13)cm. Mặt ngoài giảm sóc trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại dính chất màu đỏ kích thước (04 x 01)cm. Ốp bảo vệ lóc máy bên trái bề vỡ bung hở, kích thước (02 x 0,8)cm. Ốc gắn trục trước bên trái có dấu vết bào mòn kim loại dính chất màu đỏ kích thước (04 x 01)cm. Ốp bảo vệ lóc máy bên trái bề vỡ bung hở, kích thước (23 x 15)cm. Đầu cần số bên trái cong vênh đưa vào trong có dấu vết rách cao su kích thước (05 x 02)cm. Cần gương chiếu hậu bên trái bung hở, mặt kính có dấu vết màu nâu đỏ không đều, kích thước (12 x 06)cm.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã giao trả lại xe mô tô 86B1-081.35 cho Nguyễn Trí T, giao trả xe 86F7-6753 cho Nguyễn Thị Thanh H. theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trí T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và đại diện gia đình bị hại có yêu cầu Nguyễn Trí T phải tiếp tục bồi thường số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho các con của Trần Văn N..

Tại Bản Cáo trạng số 170/CT-VKSTP-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Nguyễn Trí T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại với bị cáo Nguyễn Trí T, bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện bị hại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

- Bị cáo Nguyễn Trí T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP và xác định việc truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thanh H.: Đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Trí T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trí T không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Trí T có giấy phép lái xe hạng A1, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô biển số 86B1-081.35 trên đường hương lộ hướng UBND xã Hòa Minh- PRC, đến khu vực ngã ba giao giữa đường T2 (khu 15 Ha) với đường hương lộ thuộc khu phố Minh Tân 3, thị trấn PRC, huyện TP, cùng lúc xe mô tô của bị hại đang điều khiển từ trong đường T2 đi ra đường hương lộ, vừa vào phần đường bên phải theo hướng đi, do bị cáo không giảm tốc độ nên khi phát hiện có xe đang đi tới vì khoảng cách quá gần làm bị cáo xử lý không kịp đã tông mạnh vào xe mô tô biển số 86F7-6753, hậu quả làm ông Trần Văn N. chết do shock chấn thương sọ não không hồi phục (Tại bản kết luận giám định pháp y số 859/2022/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT).

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định về sử dụng làn đường: *“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”;*

Tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 3. *Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận*”.

Xét thấy, đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, do bị cáo điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ và đi vào phần đường bên trái tông vào xe mô tô do bị hại Trần Văn N. điều khiển đang đi đúng làn đường, hậu quả làm chết Trần Văn N. là vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Trí T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1 nên nhận thức rõ các nguyên tắc tham gia giao thông, nhưng do chủ quan, không giảm tốc độ khi đi vào đoạn đường có biển báo giao nhau, không kịp xử lý khi khoảng cách hai xe mô tô quá gần dẫn đến tai nạn giao thông làm chết người là do lỗi hoàn toàn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng cho người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông, làm mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý bị cáo để răn đe, giáo dục đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại do hành vi của mình gây ra; bị cáo có nhân thân tốt, có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ chính, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và để tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện trở thành công dân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Trí T tiếp tục bồi thường số tiền 250.000.000 đồng bao gồm tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi hai con cho đến khi trưởng thành, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tính mạng với số tiền 120.000.000 đồng, đã nhận trước số tiền 50.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Trí T đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa hai bên.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và phân trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí T **12 (Mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án 17-11-2022.

Giao bị cáo Nguyễn Trí T cho Ủy ban nhân dân xã Chí C, huyện TP, tỉnh BT quản lý và giáo dục. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại với bị cáo Nguyễn Trí T. Bị cáo Nguyễn Trí T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tính mạng cho bà Nguyễn Thị Thanh H. (Là đại diện hợp pháp của ông Trần Văn N.) số tiền **70.000.000** đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại, nếu bị cáo Nguyễn Trí T chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tạm giữ số tiền **15.000.000** đồng (*Mười lăm triệu đồng*) do bị cáo Nguyễn Trí T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TP theo biên lai thu tiền số 0001678 ngày 15-11-2022 để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trí T phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trí T có đơn đề nghị giảm án phí dân sự sơ thẩm do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên xét giảm 80% án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải nộp **550.000** đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-11-2022).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TP;
- CA huyện TP;
- THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh BT;
- Bị cáo; Đd bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Huyền